

# DÒ BÀI

## Task 1. Translate into English

|    | English | Vietnamese   |
|----|---------|--------------|
| 1  |         | Đứng lên     |
| 2  |         | Giữ trật tự  |
| 3  |         | Đi ra ngoài  |
| 4  |         | Ngồi xuống   |
| 5  |         | Đi vào trong |
| 6  |         | Mở sách ra   |
| 7  |         | Ở đây        |
| 8  |         | Làm ơn       |
| 9  |         | Nói          |
| 10 |         | Xin lỗi      |

## Task 2. Reorder the sentences

1 I / open / May / the / book / ?

2 can / you / Yes,

3 talk / please / Don't / , /

### 3. Fill in the gap.

can't      out      quiet      ask  
sorry      can      May

1. Be \_\_\_\_\_, please.
2. Keep silent, boys! – We are \_\_\_\_\_.
3. May I \_\_\_\_\_ a question?
4. May I go \_\_\_\_\_? - Yes, you \_\_\_\_\_.
5. \_\_\_\_\_ I write here? - No, you \_\_\_\_\_.

